TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/LĐ-ST
Ngày: 24-9-2025
V/v vô hiệu hợp đồng lao động,
điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương;

2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quang Thị Thùy Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST-LĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 403/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 357/2025/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thúy A, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh).

2. Bị đơn: Công ty TNHH M (tên mới là Công ty M) (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, Tổ A, Khu phố B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông HUNG, CHENG-WEI, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, Tổ A, Khu phố B, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bảo hiểm xã hội Khu vực XXVII (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số E N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở T (xin vắng mặt);

Địa chỉ: 1 Tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 03/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Thúy A trình bày: Từ tháng 9/2006 đến tháng 12/2008, bà vào làm tại Công ty TNHH S. Trong quá trình làm bà A có tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm 0206353659. Do không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Nguyễn Thị Thùy D chưa đủ tuổi có thể đi làm để lo cho gia đình nên bà cho bà D mượn giấy chứng minh nhân dân để bà D đi làm tại Công ty TNHH M (tên mới là Công ty M) (sau đây gọi tắt là Công ty M) trong thời gian từ tháng 10/2004 đến tháng 3/2007. Trong quá trình làm việc tại Công ty M, bà D có tham gia bảo hiểm với số sổ 0204315758 mang tên Hồ Thị Thúy A. Việc bà cho bà D mượn chứng minh nhân dân là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty M không phải bản thân bà. Do đó bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Hồ Thị Thúy A (do bà Nguyễn Thị Thùy D thực hiện) với Công ty TNHH M từ tháng 10/2004 đến tháng 3/2007. Điều chỉnh tên Hồ Thị Thúy A trên sổ bảo hiểm xã hội số 0204315758 thời gian từ tháng 10/2004 đến tháng 3/2007 tại Công ty TNHH M thành tên bà Nguyễn Thị Thùy D.

Tại văn bản ngày 11/8/2025 người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty M ông HUNG, CHENG - WEI trình bày: Người lao động trong vụ việc nêu trên đã cố ý gian lận, làm trái với quy định của pháp luật. Công ty khẳng định đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với người lao động, bao gồm thanh toán đầy đủ tiền lương và thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội trong toàn bộ thời gian làm việc của tất cả người lao động. Sau khi chấm dứt hợp đồng, tất cả người lao động đã nhận đủ tiền lương và được bàn giao sổ bảo hiểm xã hội tới tay người lao động. Việc này cho thấy các quyền lợi phát sinh từ quan hệ lao động và quan hệ với C đã được giải quyết xong. Công ty đề nghị Tòa án xem xét toàn diện các yếu tố về thời hiệu và thực tiễn để không làm phát sinh trách nhiệm pháp lý mới cho doanh nghiệp. Nếu xét thấy cần thiết, đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để làm rõ hành vi gian dối, giả mạo giấy tờ của người lao động, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Công ty Đ là để thực hiện việc sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ, quyền lợi liên quan theo đúng quy định của pháp luật nước Việt Nam. Việc người lao động làm trái với quy định của pháp luật sẽ do pháp luật Việt Nam xử lý. Công ty xin phép không tham gia bất kỳ phiên họp nào liên quan đến vụ việc tương tự như trên (bao gồm cả phiên tòa xét xử). Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền lợi của Công ty.

Tại văn bản ngày 23/7/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày: Bảo hiểm xã hội Thành phố H sẽ thực hiện quy trình điều chỉnh nhân thân do mượn hồ sơ người khác tham gia bảo hiểm xã hội sau khi có quyết định của Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Hồ Thị Thúy A và Công ty M nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở T có ông Đào Anh K là giám đốc trình bày: Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định. Bảo hiểm xã hội cơ sở T đề nghị được vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Bà có mượn của bà Hồ Thị Thúy A chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH M từ tháng 10/2004 đến tháng 3/2007. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A thì bà đồng ý.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không làm ảnh hưởng đến giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thúy A, xét bị đơn có trụ sở tại xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thời hiệu:

Bà Hồ Thị Thúy A khởi kiện Công ty M cho rằng quyền lợi bị xâm phạm với lý do hợp đồng vô hiệu, do vi phạm điều cấm của pháp luật (Điều 128 của Bộ luật Dân sự). Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện không bị hạn chế nên bà A có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Khoảng thời gian từ tháng 9/2006 đến tháng 12/2008, bà A có đi làm tại Công ty TNHH S và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 0206353659.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2004 đến tháng 3/2007, bà A có cho bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 19/7/1988 mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty M và có tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 0204315758. Thời gian này trùng với thời gian bà A đóng bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 0206353659.

Bà Nguyễn Thị Thùy D cũng xác nhận sự việc có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Hồ Thị Thúy A để đi làm tại Công ty M trong khoảng thời gian từ tháng 10/2004 đến tháng 3/2007 và có đóng bảo hiểm xã hội dưới danh nghĩa của bà A, bà A chưa từng làm việc tại Công ty M.

Từ đó có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Thùy D đã ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty M dưới danh nghĩa bà Hồ Thị Thúy A là vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó, căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005 có đủ cơ sở xác định hợp đồng lao động đã ký kết giữa bà Hồ Thị Thúy A (do bà D thực hiện) với Công ty TNHH M là vô hiệu, việc điều chỉnh thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2004 đến tháng 3/2007 do Công ty TNHH M đóng cho bà Nguyễn Thị Thùy D trên số sổ bảo hiểm 0204315758 là có căn cứ .

[5] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu.

[6] Xét trình bày của Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Hồ Thị Thúy A tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm cho Công ty M, nên Công ty M không phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025;

Căn cứ vào Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 9, Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Thúy A, tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Hồ Thị Thúy A (do bà Nguyễn Thị Thùy D thực hiện) với Công ty TNHH M trong khoảng thời gian từ tháng 10/2004 đến tháng 3/2007 là vô hiệu (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2004 đến tháng 3/2007, mã số sổ bảo hiểm xã hội 0204315758); điều chỉnh tên Hồ Thị Thúy A trên sổ bảo hiểm xã hội số 0204315758 thời gian từ tháng 10/2004 đến tháng 3/2007 tại Công ty TNHH M thành tên bà Nguyễn Thị Thùy D.

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Án phí lao động sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Hồ Thị Thúy A tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0063484 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 8 - Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Hồng Thủy